

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 29-7-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Thủy

Bà Hoàng Thanh Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Vi Thế C, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐXXST-HS, ngày 07-7-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đối với:

- Các bị cáo:

1. Vi Thế V, sinh ngày 02-5-2002 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn Q và bà Nông Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2023 đến nay; có mặt.

2. Nông Văn Q, sinh ngày 27-12-2001 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC ngày 30-5-2022 của Công an huyện Trảng Định,

tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 2.500.000 đồng về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2023 đến nay; có mặt.

3. Hoàng Tuấn Đ, sinh ngày 01-10-2004 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Chu Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 103/QĐ-XPHC ngày 30-5-2022 của Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 1.250.000 đồng về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2023 đến nay; có mặt.

4. Đinh Văn Th, sinh ngày 16-02-2002 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Mã Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2023 đến nay; có mặt.

5. Dương Văn Q, sinh ngày 09-5-2004 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Ch (đã chết) và bà Dương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04-3-2023 đến nay; có mặt.

6. Trương Văn C, sinh ngày 01-12-2003 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Lương B và bà Trương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-3-2023 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Chu Thị N, địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023 Vi Thế V được một người sử dụng tài khoản Zalo tên “vận chuyển” thuê V đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép từ khu vực biên giới đưa vào nội địa, V đồng ý.

Khoảng 12 giờ ngày 04-3-2023, V nhận được tin nhắn của người sử dụng tài khoản Zalo "vận chuyển" nói tới nay sẽ có người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, bảo V đến cột mốc biên giới số 998 thuộc đường Liên xã T- xã K, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đón và đưa đến địa phận đường liên xã T- xã K khi đến nơi người này sẽ gửi biển kiểm soát xe ô tô của người đón, tiền công là 6.000.000 đồng/01 người. Khoảng 16 giờ 07 phút cùng ngày, khi được người “vận chuyển” báo lên mốc 998 đón khách, V liên lạc qua Zalo cho Nông Văn Q cùng Hoàng Tuấn Đ lên mốc 998 đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tiền công là 4.000.000 đồng/01 người khách, số tiền này Q và Đ tự chia nhau. Do Quyết không đi được, nên Quyết cho V biết sẽ bảo Đinh Văn Th đi thay, V đồng ý. Sau đó, V liên lạc cho Đ biết có 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo mốc 998, bảo Đ đi cùng Q đón những người này, tiền công là 4.000.000 đồng/01 người khách, Đ và Q tự chia nhau, Đ đồng ý. Sau đó Q nhắn tin thông báo lại nội dung đã trao đổi với V cho T biết và bảo T đến nhà V để bàn bạc cụ thể.

Do bận việc không trực tiếp đi đón khách được, Q đã nhắn tin bảo Đinh Văn Th đi đón khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép thay Q, tiền công là 4.000.000đ/01 người và bảo T đến nhà V bàn bạc thống nhất việc đi đón khách. Sau đó Q gọi điện thoại cho Đ biết là Đinh Văn Th sẽ đi đón khách thay Q, bảo Đ liên lạc với T, Đ đồng ý.

Khoảng hơn 19 giờ, Đ đi xe mô tô mang biển kiểm soát 12T1 - 23531 đến nhà V; khoảng gần 20 giờ T đi xe mô tô mang biển kiểm soát 12T1 - 04836 đến nhà V. Đến khoảng 20 giờ 42 phút, V gọi điện thoại cho Trương Văn C, sinh năm 2003, trú tại Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn cho biết tới nay có 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, V bảo C đi trông đường tại cột mốc số 987, tiền công sẽ trả cho là 500.000 đồng, bảo C đến nhà V để bàn về việc đi đón người, C đồng ý và đi xe mô tô mang biển kiểm soát 12T1 - 4720 đến nhà V. Tại nhà V, Đ liên lạc cho Dương Văn Q, sinh năm 2004, trú tại thôn X, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn nói tới nay cùng Đ đi đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, tiền

công là 2.000.000 đồng và đến nhà V để bàn việc đi đón người. Khoảng 22 giờ, Q đi xe mô tô mang biển kiểm soát 12T1 - 16460 đến nhà V, tại đây Đ bảo Q sẽ đi chở người thay Đ, Đ không trực tiếp đi chở mà sẽ đưa Q và T đến điểm đón người.

Khoảng hơn 22 giờ, người sử dụng tài khoản Zalo "vận chuyển" nhắn tin cho V thông báo sắp đưa người đến khu vực biên giới và bảo V cho người lên đón. V thông báo cho T, C, Q, Đ biết và bảo mọi người chuẩn bị đi đón khách. V nói C đi trông đường ở mốc 987, còn T, Đ và Q đi đón khách, cụ thể như nào thì ba người tự sắp xếp. V dặn Đ khi nào đón được khách thì báo cho V để V gửi biển kiểm soát xe ô tô đón khách cho. Lúc này, Đ cho biết sẽ trực tiếp lên hàng rào biên giới đón khách, T và Q sẽ chở khách từ khu vực biên giới ra xã T, huyện T. Sau đó, Đ bảo Q đi xe của Đ, còn C đi xe mô tô của C chở Đ; T đi xe mô tô của T đi từ nhà V đi vào xã T, huyện T. Khi đến điểm cột mốc 987, C xuống xe để trông đường, còn Đ, Q và T tiếp tục đi đến khu vực biên giới mốc 998.

Khoảng 22 giờ 30 phút, Đ đón được 03 người đàn ông Trung Quốc nhập cảnh trái phép tại khu vực mốc 998, Đ bảo Quốc chở 02 người, T chở 01 người đưa đến đường liên xã T- K sẽ có người đón. Đ báo cho V biết đã đón được 03 khách Trung Quốc; V thông báo cho tài khoản Zalo "vận chuyển" biết đã đón được khách, người này gửi biển kiểm soát xe đón khách cho V, V tiếp tục gửi cho Đ. Sau đó, Đ đi xe quay về đón C rồi về nhà V. Khoảng 22 giờ 40 phút, T và Q chở khách đến khu vực, xã T, huyện T thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 67/CT-VKSLS-P2 ngày 13-6-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo Vi Thế V, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Trương Văn C, Nông Văn Q về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Các Vi Thế V, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Trương Văn C, Nông Văn Q đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Chu Thị N là mẹ của bị cáo Hoàng Tuấn Đ, cho rằng, xe mô tô biển kiểm soát 12T1 – 23531 là do gia đình bà không có phương tiện đi lại nên bà đã đưa cho Hoàng Tuấn Đ 24.000.000 đồng mua chiếc xe mô tô nói trên để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình, do vợ chồng bà đi làm xa nên đã để con trai là Hoàng Tuấn Đ đi làm các thủ tục đăng ký xe, do thời điểm đó Hoàng Tuấn Đ chưa đủ tuổi nên đã lấy tên đăng ký xe của Dương Văn Q, thực tế xe mô tô là của gia đình bà vẫn đang sử dụng hàng

ngày, bà không biết bị cáo Hoàng Tuấn Đ sử dụng xe mô tô để trở người nhập cảnh trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe ô tô nói trên cho gia đình; xin Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hoàng Tuấn Đ.

Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Vi Thế V, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Trương Văn C, Nông Văn Q phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Thế V, Trương Văn C; căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hoàng Tuấn Đ, Dương Văn Q, Đinh Văn Th, Nông Văn Q; xử phạt bị cáo Vi Thế V từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; xử phạt các bị cáo Dương Văn Q, Đinh Văn Th mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; xử phạt các bị cáo Nông Văn Q, Trương Văn C mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Tịch thu hóa giá điện thoại, xe mô tô mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; đối với những điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội sẽ trả lại cho các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ để xác định: Ngày 04-3-2023, tại mốc biên giới số 998 thuộc đường Liên xã Trùng Khánh – xã Kháng Chiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn Vi Thế V, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Trương Văn C, Nông Văn Q đã có

hành vi đưa 03 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, với tiền công thỏa thuận ban đầu là 6.000.000 đồng/khách, sau khi giao khách trót lọt sẽ được nhận tiền công. Khi Đinh Văn Th và Dương Văn Q chở số khách này đến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với tất cả các bị cáo trong vụ án này là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây mất ổn định xã hội tại địa phương, nhất là khu vực biên giới. Các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, bị cáo Vi Thế V là đầu mối liên hệ tiếp nhận thông tin, trao đổi thống nhất với đối tượng sử dụng tài khoản “Vận chuyển” về thời gian, địa điểm đưa đón người xuất nhập cảnh, bị cáo Vi Thế V có vai trò cao nhất. Bị cáo Hoàng Tuấn Đ được trực tiếp đi đón khách Trung Quốc, bị cáo còn rủ thêm Dương Văn Q tham gia phạm tội; phân công cho bị cáo Dương Văn Q chở 02 khách Trung Quốc nên bị cáo Hoàng Tuấn Đ có vai trò thứ hai trong vụ án. Theo sự phân công, các bị cáo Đinh Văn Th, Dương Văn Q là người trực tiếp chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, các bị cáo có vai trò thứ ba trong vụ án. Bị cáo Trương Văn C được phân công đi trông đường có vai trò thứ yếu. Bị cáo Nông Văn Q, không trực tiếp tham gia nhưng đã giới thiệu bị cáo Đinh Văn Th tham gia nên bị cáo Nông Văn Q có vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Vi Thế V, Trương Văn C, Dương Văn Q, Đinh Văn Th là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo Hoàng Tuấn Đ, Nông Văn Q đều bị Công an huyện Tràng Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây tổn hại cho sức khỏe của người khác vào ngày 30-5-2022, chưa được xóa nên các bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo trong vụ án đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy tất cả 06 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm

2015. Ngoài ra, bị cáo Đinh Văn Th đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, có ông bà nội là ông Đinh Văn Th, bà Lương Thị T đã từng tham gia dân công hỏa tuyến, ông Đinh Văn Thi được tặng T Kỷ niệm chương Cự chiến binh; bị cáo Dương Văn Q có ông ngoại là ông Dương Văn P tham gia dân công hỏa tuyến, bà ngoại bà Nhan Thị H là thanh niên xung phong; bị cáo Hoàng Tuấn Đ có ông nội là Hoàng Đức L được Nhà nước tặng T Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo Nông Văn Q đã có thời gian tham gia nhập ngũ, ông nội là ông Nông Văn D đã từng tham gia dân công hỏa tuyến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị trừng trị trước pháp luật, cần xử tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định. Nhưng cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, điều kiện hoàn cảnh phạm tội; các bị cáo tuổi đời còn trẻ; phạm tội nhưng chưa được nhận lợi ích vật chất, để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội; đảm bảo tính răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm; phục vụ tình hình chính trị tại địa phương.

[9] Về tài sản, đồ vật đã thu giữ của các bị cáo:

[9.1] Đối với những chiếc điện thoại di động mà các bị cáo dùng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội thì cần tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo.

[9.2] Đối với 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 12T1-235.31 do bị cáo Dương Văn Q sử dụng để chở người nhập cảnh trái phép, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định chủ xe mô tô 12T1-235.31 là Dương Văn Q, tuy nhiên các bị cáo Hoàng Tuấn Đ, Dương Văn Q và chị Chu Thị N (mẹ của bị cáo Hoàng Tuấn Đ) cho rằng xe mô tô trên là tài sản của gia đình Hoàng Tuấn Đ, do bị cáo Hoàng Tuấn Đ không đủ tuổi nên đã nhờ bị cáo Dương Văn Q đứng tên đăng ký xe. Xét thấy, ngoài lời khai chị Chu Thị N không đưa ra bất cứ được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giao tiền mua xe, trên thực tế chị Chu Thị N có đủ điều kiện đứng tên chủ phương tiện nhưng gia đình lại nhờ Dương Văn Q, người không có quan hệ huyết thống để đứng tên tài sản là không phù hợp, cần xác định xe mô tô biển kiểm soát 12T1-235.31 là của Dương Văn Q, do bị cáo sử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung ngân sách Nhà nước.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước;

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Thế V, Trương Văn C.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Hoàng Tuấn Đ, Nông Văn Q, Đinh Văn Th, Dương Văn Q.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Thế V, Nông Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Trương Văn C phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Vi Thế V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 05-3-2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn Q 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 05-3-2023.

2.3. Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn Đ 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 05-3-2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Đinh Văn Th 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 04-3-2023.

2.5. Xử phạt bị cáo Dương Văn Q 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 04-3-2023.

2.6. Xử phạt bị cáo Trương Văn C 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt là ngày 05-3-2023.

Không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng cũ đã qua

sử dụng, có số IMEI 1: 866615035131430; số IMEI 2: 866615035131448, bên trong máy lắp 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda mang biển kiểm soát: 12T1-235.31 cũ đã qua sử dụng; loại xe: Hai bánh từ 50 – 175cm³; nhãn hiệu: HONDA; Số loại WAVE; màu sơn: Đen bạc; Dung tích xi lanh: 109; Số máy: JA39E2674702; Số khung: RLHJA3922NY177777; Số chỗ ngồi: 02; Năm sản xuất: 2022.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng cũ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 867609031967342, bên trong lắp 01 sim mạng Vinaphone và 01 sim mạng Viettel.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 353327071090898.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu hồng đen cũ đã qua sử dụng, số IMEI: 359468086219108.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu vàng hồng cũ đã qua sử dụng, màn hình bị nứt vỡ, số IMEI: 355836088578958, bên trong lắp 01 sim mạng Viettel (tại thời điểm giao, nhận điện thoại bật không lên nguồn nên không kiểm tra được số IMEI).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 864150278634157; IMEI 2: 864150278634165, cũ đã qua sử dụng.

3.2. Trả lại bị cáo Hoàng Tuấn Đ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen cũ đã qua sử dụng, số seri: 354338044172787, số IMEI: 352055/02/050303/1 bên trong lắp 01 sim mạng Viettel.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 6 năm 2023).

4. Về án phí: Các Vi Thế V, Nông Văn Q, Hoàng Tuấn Đ, Đinh Văn Th, Dương Văn Q, Trương Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PA 09 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm

